



010547.24

VIB  
Ngân hàng Quốc TếNgân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam  
Sailing Tower, 111A Pasteur, Q1, TPHCMSố 010547.24  
Ngày 12/01/2024**THÔNG BÁO**

V/V: Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Căn cứ Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số 001869.24 ngày 04/01/2024,

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

**I. TÀI SẢN ĐẤU GIÁ**

1. Tài sản bán đấu giá, giá khởi điểm và bước giá: Theo danh sách tại Phụ lục I đính kèm thông báo này.

**II. KẾT QUẢ LỰA CHỌN**

- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không
- Tổng số Tổ chức đấu giá tài sản đáp ứng điều kiện xem xét, đánh giá: 02 tổ chức
- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty ĐGHD Minh Pháp
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 84 điểm

**III. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)**

TT	NỘI DUNG	Công ty ĐGHD Minh Pháp	Công ty ĐGHD Dầu khí Việt Nam
<b>A</b>	<b>Trường hợp từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ của tổ chức đấu giá tài sản</b>		
1	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không	Không
2	Tổ chức đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ	Không	Không
3	Các trường hợp khác theo quy định của Luật Đấu giá tài sản	Không	Không
<b>B</b>	<b>Trường hợp xem xét, đánh giá hồ sơ của tổ chức đấu giá tài sản</b>		
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>20,0</b>	<b>20,0</b>
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	9,0	9,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0,0	0,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0



010547.24

TT	NỘI DUNG	Công ty ĐGHD Minh Pháp	Công ty ĐGHD Dầu khí Việt Nam
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>	<b>22,0</b>	<b>22,0</b>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	3,0
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>37,0</b>	<b>31,0</b>
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6,0	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	10,0	10,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5,0	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0	2,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	4,0	3,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	2,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	0,0



TT	NỘI DUNG	Công ty ĐGHD Minh Pháp	Công ty ĐGHD Dầu khí Việt Nam
<b>IV</b>	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	0,0	0,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	0,0	0,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	5,0
<b>V</b>	<b>Quá trình hợp tác với VIB</b>	<b>0,0</b>	<b>5,0</b>
<b>VI</b>	<b>Điểm trừ</b>	Không	Không
	Lý do trừ điểm	Không	Không
<b>Tổng số điểm</b>		<b>84,0</b>	<b>83,0</b>

TUQ, Tổng Giám đốc

Giám đốc Phòng QL&KTTS



Nguyễn Thị Ngọc Hà



**PHỤ LỤC I**  
**DANH SÁCH TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ**

STT	TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ	GIÁ KHỞI ĐIỂM	BƯỚC GIÁ	THỦ TỤC ĐẤU GIÁ
1	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 526, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ: Phường An Phú Đông, Quận 12, TP Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH 04410 do UBND Quận 12, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 09/02/2015, cập nhật chủ sở hữu ngày 25/05/2021. Diện tích: 120 m <sup>2</sup> (hình thức sử dụng: Sử dụng riêng), mục đích sử dụng đất: Đất ở 106,6 m <sup>2</sup> (Ranh theo số hiệu điểm 4,5,7,8,4), đất trồng cây hàng năm khác 13.4 m <sup>2</sup> (Ranh theo số hiệu điểm 1,3,4,8,1). Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.	5.586.000.000 đồng	5.000.000 đồng	Thông thường
2	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 901, tờ bản đồ số: 27, địa chỉ: Ấp Chánh Hội, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH06808 do UBND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cấp ngày 20/08/2020, cập nhật chủ sở hữu ngày 13/10/2020. Diện tích: 531 m <sup>2</sup> (Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng), mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn. Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.	1.530.000.000 đồng	5.000.000 đồng	Thông thường
3	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 90, tờ bản đồ số: 40, địa chỉ: Phường Hiệp An, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS09079 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2020, cập nhật chuyển nhượng ngày 30/03/2021. Diện tích: 369.4 m <sup>2</sup> (Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng), mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 150m <sup>2</sup> , đất trồng cây lâu năm 219.4 m <sup>2</sup> . Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.	2.515.000.000 đồng	5.000.000 đồng	Thông thường
4	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 560, tờ bản đồ số 22, địa chỉ: Xã Lộc An, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS12828 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 07/06/2022, cập nhật chủ sở hữu ngày 29/11/2022. Diện tích: 185.2 m <sup>2</sup> (Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng), mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 98.1m <sup>2</sup> , đất trồng cây lâu năm 87.1 m <sup>2</sup> . Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.	790.000.000 đồng	5.000.000 đồng	Thông thường





010547.24

5	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 561, tờ bản đồ số 22, địa chỉ: Xã Lộc An, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS12829 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 07/06/2022, cập nhật chủ sở hữu ngày 29/11/2022. Diện tích: 229.3 m2 (Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng), mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 124 m2, đất trồng cây lâu năm 105.3 m2. Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.	939.000.000 đồng	5.000.000 đồng	Thông thường
---	---	---------------------	-------------------	--------------

